

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Ông Bùi Văn Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 8 và 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 12/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 26/7/2019 đối với các bị cáo:

1/ Lưu Văn H, sinh năm 1991 (tên gọi khác Thái) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Ngộ Dương 3, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn M1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 21/9/2018 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đồng Văn H1, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Th, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị S, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 21/9/2018 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Quách Thị M, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà H2g Thị Tường V, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp KN, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ x, khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
5. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
6. Bà Lê Ngọc D, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
7. Bà Danh Thị Nh, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
8. Bà Danh Thị T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
9. Bà Đoàn Thị Kim Ch, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp 3, xã TaL, huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.
10. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
11. Bà Nguyễn Huỳnh Lê C, sinh năm 1976; địa chỉ: Xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
12. Bà Lê Thị U, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp Trảng Sắn, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
13. Bà Vương Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
14. Ông Tăng Ngọc U, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
15. Bà Thái Thị C1, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp X, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.
16. Bà Trần Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp n, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
17. Bà Nhâm Thị H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp n, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
18. Bà Vương Thị H3, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp n, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
19. Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp n, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
20. Bà Trần Thị Thanh Th1, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp n, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
21. Bà Phạm Thị H6, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
22. Bà Đinh Thị Thu Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp n, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
23. Ông Lê Đình Th1, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp n, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
24. Bà Trịnh Thị Ngọc D1, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp n, xã T V, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
25. Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố Bàu Lòng, thị trấn LU, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
26. Bà Vũ Thị P1, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố đx, thị trấn LU, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
27. Bà Vũ Thị H5, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp ST, xã LN, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

28. Bà Võ Thị T3, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

29. Bà Đinh Thị Kh, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp 4, xã NN, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

30. Bà Ngô Thị X, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp 4, xã NN, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

31. Ông Dương A K, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

32. Ông Đặng Văn D2, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã MT, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

33. Bà Nguyễn Bình D3, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp n, xã TaL, huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2018, Lưu Văn H từ thành phố Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm. Trong thời gian sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, H đi theo đối tượng Ngô Văn TT (sinh năm 1988, HKTT: Xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) và một số người không rõ nhân thân lai lịch là bạn cùng quê ở Hải Phòng để học cách thức cho vay tiền góp. Đến khoảng tháng 6/2018, H mượn của Ngô Văn TT số tiền 60.000.000 đồng cộng thêm số tiền H có để làm vốn cho vay tiền góp. Sau đó, H đến huyện Bàu Bàng và huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương phát tờ rơi với nội dung “*Hỗ trợ tài chính cho vay trả góp đóng tiền hàng ngày (tư vấn - bảo mật) giải ngân sau 15 phút, ĐT 0932xxxxxx thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu*”.

Đến ngày 27/7/2018, Đồng Văn H1 là bạn của Lưu Văn H từ Hải Phòng vào Bình Dương sinh sống cùng với H ở nhà trọ Nguyễn Thị C1 Nguyên, địa chỉ: đường aa, tổ e, khu phố Đ, thị trấn LU, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, H1 cùng với H cho vay lãi nặng dưới hình thức “vay tiền góp” với cách thức như sau:

+ Cho vay 10.000.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày liên tiếp (kể từ ngày vay tiền hoặc đáo hạn vay lại), mỗi ngày góp 500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 417.000 đồng, tiền lãi là 83.000 đồng, tổng số tiền (gốc và lãi) người vay phải trả là 12.000.000 đồng. Nhưng khi nhận tiền vay, tùy người vay H và H1 trừ đi số tiền 200.000 đến 500.000 đồng tiền phí và góp trước từ 01 đến 02 ngày, số tiền còn lại H đưa lại cho người vay. Như vậy, lãi suất cho vay là 584%/năm.

+ Cho vay 10.000.000 đồng, góp trong vòng 32 ngày liên tiếp (kể từ ngày vay tiền hoặc đáo hạn vay lại), mỗi ngày góp 400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 312.500 đồng, tiền lãi là 87.500 đồng, tổng số tiền (gốc và lãi) người vay phải trả là 12.800.000 đồng. Nhưng khi nhận tiền, tùy người vay H và H1 trừ đi số tiền 200.000 đến 500.000 đồng tiền phí và góp trước từ 01 đến 02 ngày, số tiền còn lại H đưa lại cho người vay. Như vậy, lãi suất cho vay 619,39%/năm.

+ Cho vay 5.000.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày liên tiếp (kể từ ngày vay tiền hoặc đáo hạn vay lại), mỗi ngày góp 250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 209.000 đồng, tiền lãi là 41.000 đồng, tổng số tiền (gốc và lãi) người vay phải trả là 6.000.000 đồng. Nhưng khi nhận tiền, tùy người vay H và H1 trừ đi số tiền 200.000 đồng đến

250.000 đồng tiền phí và góp trước từ 01 đến 02 ngày, số tiền còn lại H đưa lại cho người vay. Như vậy, lãi suất cho vay là 584%/năm.

+ Cho vay 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày liên tiếp (kể từ ngày vay tiền hoặc đáo hạn vay lại), mỗi ngày góp 200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 167.000 đồng, tiền lãi là 33.000 đồng, tổng số tiền (gốc và lãi) người vay phải trả là 6.000.000 đồng. Nhưng khi nhận tiền, tùy người vay H và H1 trừ đi số tiền 200.000 đồng đến 250.000 đồng tiền phí và góp trước từ 01 đến 02 ngày, số tiền còn lại H đưa lại cho người vay. Như vậy, lãi suất cho vay là hơn 470,97%/năm.

Ngoài những cách thức cho vay trên thì H và H1 còn cho vay một số cách thức khác nhưng lãi suất trong quá trình cho vay đều gấp 20,5 lần đến 30,9 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Mặt khác, trong quá trình những người đang vay tiền góp của H và H1 mà có nhu cầu vay tiền thì H và H1 tiếp tục cho vay hình thức như sau:

Trường hợp người vay tiền đã góp 14 ngày trở lên thì H, H1 sẽ cho họ vay bằng hình thức đáo hạn với số tiền như ban đầu đã vay hoặc nhiều hơn nhưng phải lấy số tiền mới vay trừ đi số tiền còn nợ của lần vay trước và số tiền bắt góp trước từ 01 đến 02 ngày (bắt đầu góp như ban đầu kể từ ngày đáo hạn), sau khi trừ xong số tiền còn lại thì H, H1 đưa cho người vay.

Trường hợp người vay góp dưới 14 ngày hoặc muốn vay thêm tiền mà không muốn đáo hạn thì H và H1 sẽ cho họ vay thêm “một dây mới”. Đối với các lần vay sau bằng hình thức đáo hạn hoặc vay thêm dây mới thì H, H1 không thu phí tiếp, mà chỉ thu tiền phí của lần vay đầu.

Hàng ngày, H và H1 đến nhà người vay thu tiền, H là người trực tiếp thu tiền, H1 là người ghi chép lại những ai đã góp hoặc thiếu. Nếu người vay góp đủ thì H1 đánh dấu chữ “ok” phía sau số tiền góp trong danh sách người vay lưu trong phần thư mục ghi chú điện thoại Iphone 6SPlus của H1, nếu người vay thiếu ngày góp đó thì H1 đánh dấu ghi chú chữ “thiếu”. Hàng ngày sau khi đi thu tiền góp xong theo danh sách người vay thì H1 chuyển danh sách này qua cho H bằng ứng dụng nhắn tin messenger, sau đó H tổng hợp lại danh sách những người đã thu thì H xóa chữ “ok” trong danh sách, nếu ngày đó người vay chưa góp thì H1 vẫn để nguyên số tiền góp của ngày đó và xóa chữ “thiếu” đi rồi cộng thêm số tiền góp của ngày hôm sau vào, nếu qua ngày hôm sau thiếu nữa thì tiếp tục cộng vào, còn trả được bao nhiêu ngày góp thì ghi chú chữ “ok” kèm theo số ngày góp được tương ứng số tiền đã góp. Qua ngày hôm sau H tiếp tục chuyển danh sách vay tiền đã tổng hợp xong qua cho H1 bằng ứng dụng nhắn tin messenger để H1 căn cứ vào đó tiếp tục đi thu tiền góp với H hoặc H1 đi một mình thu tiền góp với cách thức như trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định, làm rõ được Lưu Văn H và Đồng Văn H1 đã cho vay lãi nặng dưới hình thức “cho vay tiền góp” trên địa bàn tỉnh Bình Dương (ở 02 huyện là huyện Phú Giáo và huyện Bàu Bàng): Cho 31 trường hợp vay, tổng cộng số tiền là: 401.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là: 55.255.400 đồng; số tiền lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0548%/ngày) là: 3.676.266 đồng; số tiền lãi thu lợi bất chính là 51.579.134 đồng, tiền phí khi vay tiền là: 9.100.000 đồng. H và H1 thu lợi bất chính tổng số tiền là 60.679.134 đồng (phí là: 9.100.000 đồng, lãi là: 51.579.134 đồng) cụ thể như sau:

*** Trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương:** Lưu Văn H, Đồng Văn H1 cho 24 người vay tổng số tiền là 291.000.000 đồng, thu tiền lãi được 36.957.900 đồng, số tiền lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0548%/ngày) là 2.439.656 đồng; số tiền lãi thu lợi bất chính là 34.517.344 đồng; tiền phí đã cho vay là: 7.500.000 đồng. H, H1 thu lợi bất chính số tiền là 42.017.344 đồng (tiền phí 7.500.000 đồng, tiền lãi 34.517.344 đồng).

*** Trên địa bàn huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương:** Lưu Văn H, Đồng Văn H1 cho 07 người vay, tổng số tiền là: 110.000.000 đồng; số tiền lãi thu được 18.297.500 đồng; Số tiền lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0548%/ngày) là 1.236.610 đồng; số tiền lãi thu lợi bất chính là 17.060.890 đồng, tiền phí khi vay tiền: 1.600.000 đồng. H, H1 thu lợi bất chính số tiền là 18.660.890 đồng (phí là 1.600.000 đồng, lãi là 17.060.890 đồng).

Quá trình điều tra Công an thu giữ:

*** Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 10/9/2018 của Đồng Văn H1 tại Công an xã HK, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:**

- 01 (một) CMND (căn cước công dân) tên Đồng Văn H1, số CMND: 03109300xxxx.
- 117 (một trăm mười bảy) tờ rơi có nội dung “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp đóng tiền hằng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 09325xxxxx, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu.
- 01 (một) thẻ LOTTE members, số: 8713 0000 0681 9255.
- 01 (một) giấy Vietjetair.com họ tên Đồng Văn H1.
- 01 (một) biên lai rút tiền tại trụ ATM 6401 xã TB, huyện Bắc Tân Uyên ngày 12/8/2018 số tiền 750.000 đồng.
- 01 (một) biên lai rút tiền tại trụ ATM 6401 xã TB, huyện Bắc Tân Uyên ngày 10/8/2018 số tiền 4.200.000 đồng.
- 01 (một) biên lai rút tiền tại trụ ATM 6401 xã TB, huyện Bắc Tân Uyên ngày 10/8/2018 số tiền 100.000 đồng.
- 01 (một) Một hóa đơn bán điện thoại Iphone6s Plus của Trung tâm Smartphone KH, địa chỉ D6, KCN Bàu Bàng, xã LU, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.
- 01 (một) thẻ thành viên tập Gym tên Đồng Văn H1 phòng tập JENNY’S GYM địa chỉ quốc lộ 13, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.
- 01 (một) carvisip nhà xe TP, địa chỉ: N, A, An Dương, Hải Phòng.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu đen.
- 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền mặt.

*** Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lúc 20 giờ 45 phút ngày 10/9/2018 của Lưu Văn H tại Công an xã HK, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:**

- 01 (một) CMND số 03191aaaa tên Lưu Văn H.
- 01 (một) thẻ thang máy.
- 11.102.000 đồng (mười một triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng).
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 002yyy tên Thiên Thị KH, sinh năm 1977 biển số 85E1-xaxaa.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 007701 tên Nguyễn Bình D3, sinh năm 1994, biển số: 93B-sssss.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng.

- 01 (một) chứng từ nộp tiền của Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Bắc Bình Dương, người nộp Lưu Văn H, số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), nộp lúc 13 giờ 52 phút 36 giây ngày 03/8/2018, người nhận Ngô Văn TT, số tài khoản: 00310002aaaaa.

- 01 (một) chứng từ giao dịch nộp tiền ngân hàng Vietcombank, chi nhánh KCN Bình Dương, người nộp Nguyễn Tuấn Kh3, số tiền: 15.300.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng), nộp ngày 18/6/2018 người nhận Lê Tấn Đ1, số tài khoản 10500598xyxy.

- 01 (một) Giấy xác nhận tạm trú tên Lưu Văn H.

- 01 (một) xe mô tô hiệu yamaha Sirius, biển số: 85E1 – xaxaa, số máy 5C6J-155453, số khung: RLCS5C6J0FY155447, màu đen.

*** Biên bản khám xét chỗ ở lúc 09 giờ 00 phút ngày 11/9/2018 tại Phòng trọ số 6, nhà trọ Nguyễn Thị C1 Nguyên, địa chỉ: đường D2, tổ 2, khu phố Đồng Sổ, thị trấn LU, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đối với Đồng Văn H1 tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:**

- 480 (bốn trăm tám mươi) tờ rơi ghi nội dung hai mặt “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp, đóng tiền hàng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 0937nanana, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu”. Thu tại bàn nhựa dưới phòng nền đất.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Lê Văn S1, địa chỉ: Thị trấn P , huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Trần Ngọc HT địa chỉ: Thị trấn P , huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Phan Tấn O; địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Trần Thị TT; địa chỉ: Xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Trần Văn U1; địa chỉ: Khu phố m, thị trấn CT, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Đặng Văn D2; địa chỉ: Xã Th, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Trần Thanh F; địa chỉ: Xã VB, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Vũ Thị P1; địa chỉ: Khu phố 3A phường T T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Lê Thị HH; địa chỉ: Ấp 4, xã Tg, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Lê Huy HN; địa chỉ: Xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) cuốn sổ màu đen có biểu tượng cây đàn có chữ ký Đồng Văn H1. Cuốn sổ này bị can H dùng để ghi chi tiêu hàng ngày khi đi cho vay tiền góp.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Lê Ngọc D địa chỉ: Xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Nguyễn Thị TM; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Hoàng Thị Tường V; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Nguyễn Văn Tr; địa chỉ: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- 19 (mười chín) CMND (bản chính) có tên như sau: Nhâm Thị H2, Lê Thị U, Phan Thị N, Phạm QH, Nguyễn Văn Tr, Hoàng Thị Tường V, Quách Thị M, Danh Thị T2, Danh Thị Nh, Nguyễn Thị Hồng TU, Nguyễn Huỳnh Lê C, Trịnh Thị V, Ngô Thị X, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Thu P, Nguyễn Thị Ng, Lê Thị HH, Đoàn Thị Kim Ch, Tăng Ngọc U.

- 01 (một) CMND (bản phô tô) tên Trần Thị Khánh NH.

- 01 (một) giấy phép lái xe (bản chính) tên Vương Thị H3.

- 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen, bìa trước có biểu tượng cây đàn ghi ta, có 14 trang gồm 11 trang đầu và 03 trang cuối có ghi nội dung cho vay tiền, tất cả các trang đều có chữ ký của Đồng Văn H1.

- 01 (một) cuốn vở học sinh Hòa Bình ABC HB Book, OALA, trang thứ nhất ghi phân họ và tên H1 Cà Chua, 01 trang có nội dung ghi có chữ ký của Đồng Văn H1.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen 230, V10.01.11, số thuê bao 0919yyyyyy.

- 490 (bốn trăm chín mươi) tờ rơi ghi nội dung hai mặt “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp, đóng tiền hàng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 09325xxxxx, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu”. Thu tại giỏ sách trên gác xép.

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, Servicetag (S/N): 3X44312.

- 01 (một) cây viết màu đen; 01 (một) cây viết màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBD-P1 ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lưu Văn H và Đồng Văn H1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H, H1 trình bày: Trong thời gian từ ngày 27/7/2018 đến ngày 10/9/2018 các bị cáo đã cho vay lãi nặng dưới hình thức “cho vay tiền góp” đối với 31 trường hợp ở hai địa bàn huyện Phú Giáo và huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Tổng cộng số tiền cho vay là 401.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là 54.966.666 đồng với mức lãi suất cao hơn 10 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định. Tại phiên tòa bị cáo H1 trình bày: Bị cáo H trình bày là đúng nhưng bị cáo chỉ giúp bị cáo H đi thu tiền, bị cáo H trả công cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội, xử lý vật chứng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Văn H và Đồng Văn H1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201 các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn H từ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đến 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Đồng Văn H1 từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

+ Buộc Lưu Văn H giao nộp 270.667.500 đồng là tiền gốc và số tiền lãi hợp pháp đã thu được là 3.676.266 đồng, số tiền phí thu được là 9.100.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 11.102.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc Nguyễn Văn Tr nộp lại 4.373.000 đồng, Dương A K nộp lại 4.582.000 đồng, Quách Thị M nộp lại 3.332.000 đồng, Hoàng Thị Tường V nộp lại 820.000 đồng, Trần Thị T1 nộp lại 4.164.000 đồng, Nguyễn Thị H2 nộp lại 3.537.000 đồng, Lê Ngọc D nộp lại 2.701.000 đồng, Danh Thị Nh nộp lại 4.791.000 đồng, Danh Thị T2 nộp lại 4.373.000 đồng, Đoàn Thị Kim Ch nộp lại 3.955.000 đồng, Phạm Thị N nộp lại 4.582.000 đồng, Nguyễn Huỳnh Lê C nộp lại 1.656.000 đồng, Lê Thị U nộp lại 8.332.000 đồng, Vương Thị T nộp lại 7.166.000 đồng, Tăng Ngọc U nộp lại 2.615.000 đồng, Trần Thị M nộp lại 7.081.000 đồng, Vương Thị H3 nộp lại 3.437.500 đồng, Nhâm Thị H2 nộp lại 1.872.500 đồng, Đặng Thị Th nộp lại 12.285.000 đồng, Trần Thị Thanh Thủy nộp lại 3.328.000 đồng, Phạm Thị H6 nộp lại 7.498.000 đồng, Đinh Thị Thu Q nộp lại 6.029.000 đồng, Lê Đình Th1 nộp lại 5.830.000 đồng, Trịnh Thị Ngọc D1 nộp lại 1.660.000 đồng, Nguyễn Thị Thu P nộp lại 3.119.000 đồng, Vũ Thị P1 nộp lại 3.119.000 đồng, Vũ Thị H5 nộp lại 1.029.000 đồng, Võ Thị T3 nộp lại 2.328.000 đồng, Đinh Thị Kh nộp lại 6.992.500 đồng, Ngô Thị X nộp lại 3.745.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc Lưu Văn H trả lại cho Nguyễn Văn Tr 114.780 đồng, Dương A K 1.010.760 đồng, Quách Thị M 310.080 đồng, Hoàng Thị Tường V 765.200 đồng, Trần Thị T1 153.040 đồng, Nguyễn Thị H2 267.820 đồng, Lê Ngọc D 420.860 đồng, Danh Thị Nh 972.500 đồng, Danh Thị T2 114.780 đồng, Đoàn Thị Kim Ch 191.300 đồng, Phạm Thị N 76.520 đồng, Nguyễn Huỳnh Lê C 612.160 đồng, Lê Thị U 310.080 đồng, Vương Thị T 13.598.496 đồng, Tăng Ngọc U 458.900 đồng, Thái Thị C1 934.240 đồng, Trần Thị M 2.411.160 đồng, Vương Thị H3 2.843.508 đồng, Nhâm Thị H2 573.900 đồng, Đặng Thị Th 3.302.100 đồng, Trần Thị TT 306.080 đồng, Phạm Thị H6 2.333.600 đồng, Đinh Thị Thu Q 1.661.180 đồng, Lê Đình Th1 775.200 đồng, Trịnh Thị Ngọc D1 7.155.840 đồng, Nguyễn Thị Thu P 3.147.060 đồng, Vũ Thị P1 2.213.320 đồng, Vũ Thị H5 1.661.180 đồng, Võ Thị T3 484.160 đồng, Đinh Thị Kh 1.235.530 đồng, Ngô Thị X 1.163.800 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 117 (một trăm mười bảy) tờ rơi có nội dung có nội dung “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp đóng tiền hàng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 09325xxxxx, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu;

- 480 (bốn trăm tám mươi) tờ rơi ghi nội dung hai mặt “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp, đóng tiền hàng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 0937nanana, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu”;

- 490 (bốn trăm chín mươi) tờ rơi ghi nội dung hai mặt “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp, đóng tiền hàng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 09325xxxxx, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu”;

- 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen, bìa trước có biểu tượng cây đàn ghi ta, có 14 trang gồm 11 trang đầu và 03 trang cuối có ghi nội dung cho vay tiền, tất cả các trang đều có chữ ký của Đồng Văn H1;

- 01 (một) cuốn vở học sinh có Hòa Bình ABC HB Book, OALA, trang thứ nhất ghi phân họ và tên H1 Cà Chua, 01 trang có nội dung ghi có chữ ký của Đồng Văn H1 ;

- 01 (một) cây viết màu đen; 01 (một) cây viết màu xanh;

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Lê Ngọc D;
- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Nguyễn Thị TM;
- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Hoàng Thị Tường V;
- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Nguyễn Văn Tr;
- 01 (một) CMND (bản phô tô) tên Trần Thị Khánh NH.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hiệu yamaha Sirius, biển số: 85E1 – xaxaa, số máy 5C6J-155453, số khung: RLCS5C6J0FY155447, màu đen của Lưu Văn H (kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 002yyy tên Thiên Thị KH, sinh năm 1977 biển số 85E1-xaxaa) ;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng của Lưu Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu đen của Đồng Văn H1.

+ Trả lại cho Lưu Văn H :

- 01 (một) CMND số 03191aaaa tên Lưu Văn H;

- 01 (một) chứng từ nộp tiền của Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Bắc Bình Dương, người nộp Lưu Văn H, số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), nộp lúc 13 giờ 52 phút 36 giây ngày 03/8/2018, người nhận Ngô Văn TT, số tài khoản: 00310002aaaaa;

- 01 (một) chứng từ giao dịch nộp tiền ngân hàng Vietcombank, chi nhánh KCN Bình Dương, người nộp Nguyễn Tuấn Kh3, số tiền: 15.300.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng), nộp ngày 18/6/2018 người nhận Lê Tấn Đ1, số tài khoản 10500598xyxy;

- 01 (một) giấy xác nhận tạm trú tên Lưu Văn H.

+ Trả lại cho Đồng Văn H1:

- 01 (một) chứng minh nhân dân (căn cước công dân) số 03109300xxxx mang tên Đồng Văn H1;

- 01 (một) thẻ LOTTE members, số: 8713 0000 0681 9255;

- 01 (một) giấy Vietjetair.com họ tên Đồng Văn H1;

- 01 (một) hóa đơn bán điện thoại Iphone6s Plus của Trung tâm Smartphone KH, địa chỉ D6, KCN Bàu Bàng, Lai Uyên, Bàu Bàng;

- 01 (một) thẻ thành viên tập Gym tên Đồng Văn H1 phòng tập JENNY'S GYM địa chỉ quốc lộ 13, Bàu Bàng, Bình Dương;

- 01 (một) carvisip nhà xe TP địa chỉ N, A, An Dương, Hải Phòng;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen 230, V10.01.11, số thuê bao 0919yyyyyy;

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, Servicetag (S/N): 3X44312;

- Số tiền 400.000 đồng.

+ Trả lại cho:

- Bà Nguyễn Thị D3 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 007701, biển số 93B - sssss;

- Ông Đặng Văn D2 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính);

- Bà Đoàn Thị Kim Ch 01 chứng minh nhân dân (bản chính).

Phản tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo H1: Bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Phú Giáo, Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 9/2018, trên địa bàn huyện Phú Giáo và huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Đồng Văn H1 đã cho vay lãi nặng dưới hình thức “cho vay tiền góp” đối với 31 trường hợp, tổng cộng số tiền cho vay là 401.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là 54.966.666 đồng (số tiền lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0548%/ngày) là 3.676.266 đồng; số tiền lãi thu lợi bất chính là 51.290.228 đồng), tiền phí khi vay tiền là 9.100.000 đồng. Các bị cáo đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 60.390.228 đồng (phí là: 9.100.000 đồng, lãi là: 51.290.228 đồng). Với phương thức cho vay như trên, bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Đồng Văn H1 đã cho vay với mức lãi suất cao hơn 10 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo H, bị cáo H1 cùng khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa không khác so với Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để cho vay với lãi suất cao hơn 10 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân mà còn làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương.

Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo H, H1 đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lười lao động, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá: Đây là vụ án đồng phạm gián đơn do bị cáo H là người rủ rê bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H1 là người giúp sức thực hiện tội phạm nên bị cáo H vừa là chủ mưu vừa là người thực hành, bị cáo H1 là người giúp sức nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H cao hơn bị cáo H1.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Lê Thị HH (sinh năm: 1958, địa chỉ: Xã NN, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) mới thể chấp chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của mình cho H và H1 để vay tiền, nhưng H, H1 chưa đưa tiền cho Lê Thị HH thì bị Công an xã HK, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương mời làm việc về hành vi cho vay tiền góp nhưng chưa cho vay được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 85E1-xaxaa số máy 5C6J-155453, số khung: RLCS5C6J0FY155447, màu đen là của bà Thiên Thị KH (sinh năm 1977, HKTT: Thôn V, xã PN, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận) đứng tên chủ sở hữu giao cho con ruột là Trương Hoàng Ph, sinh năm: 1996 sử dụng. Phúc đã đem xe đi cầm ở tiệm cầm đồ tại Thành phố Hồ Chí Minh và không lấy xe lại. Lưu Văn H mua lại xe tại tiệm cầm đồ để làm phương tiện đi lại cho vay tiền góp. Cơ quan điều tra đã làm việc với gia đình chủ xe nhưng họ không có yêu cầu gì. Xét đây là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của bị cáo H đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu đen của bị cáo H1 đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) CMND (căn cước công dân) số 03109300xxxx tên Đồng Văn H1; 01 (một) thẻ LOTTE members, số: 8713 0000 0681 9255; 01 (một) giấy Vietjetair.com họ tên Đồng Văn H1; 01 (một) hóa đơn bán điện thoại Iphone6s Plus của Trung tâm Smartphone KH, địa chỉ D6, KCN Bàu Bàng, Lai Uyên, Bàu Bàng; 01 (một) thẻ thành viên tập Gym tên Đồng Văn H1 phòng tập JENNY'S GYM địa chỉ quốc lộ 13, Bàu Bàng, Bình Dương; 01 (một) carvisip nhà xe TP địa chỉ Ngõ Dương, An Hòa, An Dương, Hải Phòng. Đây là giấy tờ, tài sản cá nhân của bị cáo H1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H1.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen 230, V10.01.11, số thuê bao 0919yyyyyy; 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, Servicetag (S/N): 3X44312 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H1.

- 01 (một) biên lai rút tiền tại trụ ATM 6401 xã TB, huyện Bắc Tân Uyên ngày 12/8/2018 số tiền 750.000 đồng; 01 (một) biên lai rút tiền tại trụ ATM 6401 xã TB, huyện Bắc Tân Uyên ngày 10/8/2018 số tiền 4.200.000 đồng; 01 (một) biên lai rút tiền tại trụ ATM 6401 xã TB, huyện Bắc Tân Uyên ngày 10/8/2018 số tiền 100.000 đồng. Ngày 07/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả cho bị cáo H1 nên không đề cập đến.

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 03191aaaa mang tên Lưu Văn H; 01 (một) chứng từ nộp tiền của Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Bắc Bình Dương, người nộp Lưu Văn H, số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), nộp lúc 13 giờ 52 phút 36 giây ngày 03/8/2018, người nhận Ngô Văn TT, số tài khoản: 00310002aaaa; 01 (một) chứng từ giao dịch nộp tiền ngân hàng Vietcombank, chi nhánh KCN Bình Dương, người nộp Nguyễn Tuấn Kh3, số tiền: 15.300.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng), nộp ngày 18/6/2018 người nhận Lê Tấn Đ1, số tài khoản 10500598xyxy; 01 (một) giấy xác nhận tạm trú tên Lưu Văn H, 01 (một) thẻ thang máy. Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Lê Ngọc D; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Nguyễn Thị TM; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Hoàng Thị Tường V; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Nguyễn Văn Tr; 01 (một) CMND (bản phô tô) tên Trần Thị Khánh NH. Xét những giấy tờ này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 117 (một trăm mười bảy) tờ rơi có nội dung có nội dung “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp đóng tiền hàng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 09325xxxxx, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu. Xét những giấy tờ này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 480 (bốn trăm tám mươi) tờ rơi ghi nội dung hai mặt “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp, đóng tiền hàng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 0937nanana, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu”. Thu tại bàn nhựa dưới phòng nền đất. Xét những giấy tờ này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen, bìa trước có biểu tượng cây đàn ghi ta, có 14 trang gồm 11 trang đầu và 03 trang cuối có ghi nội dung cho vay tiền, tất cả các trang

đều có chữ ký của Đồng Văn H1. Xét giấy tờ này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cuốn vở học sinh có Hòa Bình ABC HB Book, OALA, trang thứ nhất ghi phân họ và tên H1 Cà Chua, 01 trang có nội dung ghi có chữ ký của Đồng Văn H1. Xét giấy tờ này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 490 (bốn trăm chín mươi) tờ rơi ghi nội dung hai mặt “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp, đóng tiền hàng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 09325xxxxx, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu”. Thu tại giỏ sách trên gác xếp. Xét những giấy tờ này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cây viết màu đen; 01 (một) cây viết màu xanh. Xét thấy vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Lê Văn S1; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Trần Ngọc HT; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Phan Tấn O; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Trần Thị TT; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Trần Văn I; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Trần TH2; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Vũ Thị P1; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Lê Thị HH; 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Lê Huy HN. Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã xác minh trả cho chủ sở hữu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 19 (mười chín) Chứng minh nhân dân (bản chính) có tên như sau: Nhâm Thị H2, Lê Thị U, Phan Thị N, Phạm QH, Nguyễn Văn Tr, Hoàng Thị Tường V, Quách Thị M, Danh Thị T2, Danh Thị Nh, Nguyễn Thị Hồng TU, Nguyễn Huỳnh Lê C, Trịnh Thị V, Ngô Thị X, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Thu P, Nguyễn Thị Ng, Lê Thị HH, Tăng Ngọc U. Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương trả cho các chủ sở hữu nên HĐXX không đặt ra xem xét

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính) chủ hộ Đặng Văn D2. Đây là giấy tờ hợp pháp của ông Dũng nên trả lại cho ông Đặng Văn D2.

- 01 (một) Chứng minh nhân dân (bản chính) tên Đoàn Thị Kim Ch. Đây là giấy tờ hợp pháp của bà Ch nên trả lại cho bà Ch.

- 01 (một) giấy phép lái xe (bản chính) tên Vương Thị H3. Đây là giấy tờ hợp pháp của bà Hồng nên trả lại cho bà Hồng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 002yyy tên Thiên Thị KH, sinh năm 1977 biển số 85E1-xaxaa. Xe do bị cáo H mua ở TP. Hồ Chí Minh tại tiệm cầm đồ không có hoá đơn chứng từ. Xe mô tô biển số 85E1-xaxaa bị tịch thu vào ngân sách Nhà nước nên cần tuyên tịch thu giấy chứng nhận đăng ký xe số 002yyy tên Thiên Thị KH.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 007701 tên Nguyễn Bình D3, sinh năm 1994, biển số: 93B-sssss. Đây là giấy tờ do bà Đoàn Thị Kim Ch khi vay tiền đã thế chấp cho bị cáo H, bị cáo H1 nên cần tuyên trả cho bà D.

- 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo H1 đây là tiền của bị cáo dùng vào việc chi tiêu hàng ngày khi đi cho vay tiền góp không liên quan đến số tiền phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo H1.

- 11.102.000 đồng (mười một triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo H. Đây là tiền của các bị cáo thu góp hàng ngày có được nên cần tạm giữ để khấu trừ vào số tiền mà bị cáo phải nộp lại Ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- + Đối với số tiền 274.833.333đ (hai trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) là tiền gốc bị cáo đã nhận của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 3.676.266đ (ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn hai

trăm sáu mươi sáu đồng) là số tiền lãi hợp pháp các bị cáo đã thu được cùng số tiền phí thu được là 9.100.000đ (chín triệu một trăm nghìn đồng). Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền nợ gốc và tiền lãi hợp pháp còn thiếu mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho các bị cáo cần buộc nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Tr phải nộp lại 4.432.534 đ (bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng);

Ông Dương A K nộp lại 4.643.607 đ (bốn triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng);

Bà Quách Thị M nộp lại 3.333.333 đ (ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

Bà H2g Thị Tường V nộp lại 844.292 đ (tám trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi hai đồng);

Bà Trần Thị T1 nộp lại 4.221.461 đ (bốn triệu hai trăm hai mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng);

Bà Nguyễn Thị H2 nộp lại 3.588.242 đ (ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng);

Bà Lê Ngọc D nộp lại 2.743.950 đ (hai triệu bảy bốn mươi ba nghìn chín trăm năm mươi đồng);

Bà Danh Thị T2 nộp lại 4.432.534 đ (bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng);

Bà Phạm Thị N nộp lại 4.643.607 đ (bốn triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng);

Bà Nguyễn Huỳnh Lê C nộp lại 1.688.584 đ (một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng);

Bà Lê Thị U nộp lại 8.442.922 đ (tám triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm hai mươi hai đồng);

Bà Nhâm Thị H2 nộp lại 1.899.658 đ (một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng);

Bà Trần Thị TT nộp lại 3.377.169 đ (ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi chín đồng);

Ông Lê Đình Th1 nộp lại 5.910.046 đ (năm triệu chín trăm mười nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng);

Bà Võ Thị T3 nộp lại 2.371.689 đ (hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng);

Bà Danh Thị Nh nộp lại 4.854.680 đ (bốn triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi đồng);

Bà Trần Thị M nộp lại 7.176.484 đ (bảy triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng);

Bà Vương Thị H3 nộp lại 3.049.315 đ (ba triệu không trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng);

Bà Phạm Thị H6 nộp lại 7.598.630 đ (bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng);

Bà Vũ Thị H5 nộp lại 1.055.365 đ (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng);

Bà Đình Thị Kh nộp lại 3.303.425 đ (ba triệu ba trăm lẻ ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng);

Bà Ngô Thị X nộp lại 3.799.315 đ (ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng);

Bà Trịnh Thị Ngọc D1 nộp lại 1.660.000 đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng);

Bà Nguyễn Thị Thu P nộp lại 3.166.096 đ (ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm chín mươi sáu đồng);

Bà Vũ Thị P1 nộp lại 3.166.096 đ (ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm chín mươi sáu đồng);

Bà Đinh Thị Thu Q nộp lại 6.121.119 đ (sáu triệu một trăm hai mươi một nghìn một trăm mười chín đồng);

Bà Đặng Thị Th nộp lại 12.453.311 đ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm mười một đồng);

Bà Vương Thị T nộp lại 7.260.914 đ (bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn chín trăm mười bốn đồng);

Bà Đoàn Thị Kim Ch nộp lại 4.010.388 đ (bốn triệu không trăm mười nghìn ba trăm tám mươi tám đồng);

Ông Tăng Ngọc U nộp lại 2.541.096 đ (hai triệu năm trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng);

+ Đối với số tiền lãi bất hợp pháp (phần vượt quá 20%/năm) mà bị cáo Lưu Văn H thu được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cần buộc bị cáo Lưu Văn H phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Tr số tiền 116.781 đ (một trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi đồng),

Ông Dương A K số tiền 1.012.100 đ (một triệu không trăm mười hai nghìn một trăm đồng),

Bà Quách Thị M số tiền 311.918 đ (ba trăm mười một nghìn chín trăm mười tám đồng),

Bà H2g Thị Tường V số tiền 778.539 đ (bảy trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng),

Bà Trần Thị T1 số tiền 155.708 đ (một trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm lẻ tám đồng),

Bà Nguyễn Thị H2 số tiền 272.489 đ (hai trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng),

Bà Lê Ngọc D số tiền 428.196 đ (bốn trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi sáu đồng),

Bà Danh Thị Nh số tiền 973.174đ (chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng),

Bà Danh Thị T2 số tiền 116.781 (một trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi một đồng),

Bà Đoàn Thị Kim Ch số tiền 194.635 đ (một trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng),

Bà Phạm Thị N số tiền 77.854 đ (bảy mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng),

Bà Nguyễn Huỳnh Lê C số tiền 622.831đ (sáu trăm hai mươi hai nghìn tám trăm ba mươi một đồng),

Bà Lê Thị U số tiền 311.416 đ (ba trăm mười một nghìn bốn trăm mười sáu đồng),

Bà Thái Thị C1 số tiền 934.247 đ (chín trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng),

Bà Nhân Thị H2 số tiền 583.904 (năm trăm tám mươi ba nghìn chín trăm lẻ bốn đồng),

Bà Trần Thị TT số tiền 311.416 đ (ba trăm mười một nghìn bốn trăm mười sáu đồng),

Ông Lê Đình Th1 số tiền 778.539 đ (bảy trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng),

Bà Võ Thị T3 số tiền 489.498 đ (bốn trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng),

Bà Trần Thị M số tiền 2.413.470 đ (hai triệu bốn trăm mười ba nghìn bốn trăm bảy mươi đồng),

Bà Vương Thị H3 số tiền 2.406.027 đ (hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng),

Bà Phạm Thị H6 số tiền 2.335.616 đ (hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm mười sáu đồng),

Bà Vũ Thị H5 số tiền 1.673.858 đ (một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm năm mươi tám đồng),

Bà Đinh Thị Kh số tiền 1.239.041 đ (một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng),

Bà Ngô Thị X số tiền 1.167.808đ (một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

Bà Trịnh Thị Ngọc D1 số tiền 7.162.557 đ (bảy triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng),

Bà Nguyễn Thị Thu P số tiền 3.153.082 (ba triệu một trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng),

Bà Vũ Thị P1 số tiền 2.218.836 đ (hai triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng),

Bà Vương Thị T số tiền 13.608.858 đ (mười ba triệu sáu trăm lẻ tám nghìn tám trăm năm mươi tám đồng),

Ông Tăng Ngọc U số tiền 458.904đ (bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng),

Bà Đặng Thị Th số tiền 3.308.790 đ (ba triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm chín mươi đồng),

Bà Đinh Thị Thu Q số tiền 1.673.858 đ (một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm năm mươi tám đồng).

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền buộc bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước, bị cáo H phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do tính toán sai sót về số liệu nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính toán lại cho phù hợp.

[7] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ý kiến, lời nói sau cùng của các bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Đồng Văn H1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

II. Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 201, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H1 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

III. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 117 (một trăm mười bảy) tờ rơi có nội dung có nội dung “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp đóng tiền hằng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 09325xxxxx, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu;

- 480 (bốn trăm tám mươi) tờ rơi ghi nội dung hai mặt “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp, đóng tiền hằng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 0937nanana, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu”;

- 490 (bốn trăm chín mươi) tờ rơi ghi nội dung hai mặt “hỗ trợ tài chính cho vay trả góp, đóng tiền hằng ngày (tư vấn – bảo mật); giải ngân sau 15 phút, ĐT: 09325xxxxx, thủ tục nhanh gọn: CMND + sổ hộ khẩu”;

- 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen, bìa trước có biểu tượng cây đàn ghi ta, có 14 trang gồm 11 trang đầu và 03 trang cuối có ghi nội dung cho vay tiền, tất cả các trang đều có chữ ký của Đồng Văn H1;

- 01 (một) cuốn vở học sinh có Hòa Bình ABC HB Book, OALA, trang thứ nhất ghi phần họ và tên H1 Cà Chua, 01 trang có nội dung ghi có chữ ký của Đồng Văn H1;

- 01 (một) cây viết màu đen; 01 (một) cây viết màu xanh;

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Lê Ngọc D;

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Nguyễn Thị TM;

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Hoàng Thị Tường V;

- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản phô tô) chủ hộ Nguyễn Văn Tr;

- 01 (một) CMND (bản phô tô) tên Trần Thị Khánh NH.

2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 85E1 – xaxaa, số máy 5C6J-155453, số khung: RLCS5C6J0FY155447 màu đen của Lưu Văn H (kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 002yyy tên Thiên Thị KH, sinh năm 1977 biển số 85E1-xaxaa) ;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của Lưu Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu đen của Đồng Văn H1.

3. Trả lại cho Lưu Văn H:

- 01 (một) CMND số 03191aaaa tên Lưu Văn H;

- 01 (một) thẻ thang máy;

- 01 (một) chứng từ nộp tiền của Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Bắc Bình Dương, người nộp Lưu Văn H, số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), nộp lúc 13 giờ 52 phút 36 giây ngày 03/8/2018, người nhận Ngô Văn TT, số tài khoản: 00310002aaaaa;

- 01 (một) chứng từ giao dịch nộp tiền ngân hàng Vietcombank, chi nhánh KCN Bình Dương, người nộp Nguyễn Tuấn Kh3, số tiền: 15.300.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng), nộp ngày 18/6/2018 người nhận Lê Tấn Đ1, số tài khoản 10500598xyxy;

- 01 (một) Giấy xác nhận tạm trú tên Lưu Văn H.

4. Trả lại cho Đồng Văn H1:

- 01 (một) Chứng minh nhân dân (căn cước công dân) tên Đồng Văn H1, số 03109300xxxx;

- 01 (một) thẻ LOTTE members, số: 8713 0000 0681 9255;

- 01 (một) giấy Vietjetair.com họ tên Đồng Văn H1;

- 01 (một) hóa đơn bán điện thoại Iphone6s Plus của Trung tâm Smartphone KH, địa chỉ D6, KCN Bàu Bàng, Lai Uyên, Bàu Bàng;

- 01 (một) thẻ thành viên tập Gym tên Đồng Văn H1 phòng tập JENNY'S GYM địa chỉ quốc lộ 13, Bàu Bàng, Bình Dương;

- 01 (một) carvisip nhà xe TP địa chỉ Ngõ Dương, An Hòa, An Dương, Hải Phòng;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen 230, V10.01.11, số thuê bao 0919yyyyyy;

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, Servicetag (S/N): 3X44312;

- Số tiền 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng).

5. Trả lại cho:

- Bà Nguyễn Thị Dự 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 007701, biển số 93B - sssss;

- Ông Đặng Văn D2 01 (một) sổ hộ khẩu (bản chính);

- Bà Đoàn Thị Kim Ch 01 (một) chứng minh dân (bản chính).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo và giấy nộp vào tài khoản ngày 17/6/2019).

IV. Về trách nhiệm dân sự:

1. Buộc bị cáo Lưu Văn H phải giao nộp 274.833.333đ (hai trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) là tiền gốc bị cáo đã nhận của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và số tiền lãi hợp pháp đã thu được là 3.676.266đ (ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng) cùng số tiền phí thu được là 9.100.000đ (chín triệu một trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 11.102.000đ (mười một triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng) của H mà cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình điều tra (theo giấy nộp vào tài khoản ngày 17/6/2019).

Bị cáo Lưu Văn H còn phải nộp 276.507.599 đ (hai trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm lẻ bảy nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).

2. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc còn nợ của các bị cáo và tiền lãi hợp pháp còn thiếu để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Tr phải nộp lại 4.432.534 đ (bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng);

Ông Dương A K nộp lại 4.643.607 đ (bốn triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng);

Bà Quách Thị M nộp lại 3.333.333 đ (ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

Bà H2g Thị Tường V nộp lại 844.292 đ (tám trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi hai đồng);

Bà Trần Thị T1 nộp lại 4.221.461 đ (bốn triệu hai trăm hai mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng);

Bà Nguyễn Thị H2 nộp lại 3.588.242 đ (ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng);

Bà Lê Ngọc D nộp lại 2.743.950 đ (hai triệu bảy bốn mươi ba nghìn chín trăm năm mươi đồng);

Bà Danh Thị T2 nộp lại 4.432.534 đ (bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng);

Bà Phạm Thị N nộp lại 4.643.607 đ (bốn triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng);

Bà Nguyễn Huỳnh Lê C nộp lại 1.688.584 đ (một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng);

Bà Lê Thị U nộp lại 8.442.922 đ (tám triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm hai mươi hai đồng);

Bà Nhân Thị H2 nộp lại 1.899.658 đ (một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng);

Bà Trần Thị TT nộp lại 3.377.169 đ (ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi chín đồng);

Ông Lê Đình Th1 nộp lại 5.910.046 đ (năm triệu chín trăm mười nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng);

Bà Võ Thị T3 nộp lại 2.371.689 đ (hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng);

Bà Danh Thị Nh nộp lại 4.854.680 đ (bốn triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi đồng);

Bà Trần Thị M nộp lại 7.176.484 đ (bảy triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng);

Bà Vương Thị H3 nộp lại 3.049.315 đ (ba triệu không trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng);

Bà Phạm Thị H6 nộp lại 7.598.630 đ (bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng);

Bà Vũ Thị H5 nộp lại 1.055.365 đ (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng);

Bà Đinh Thị Kh nộp lại 3.303.425 đ (ba triệu ba trăm lẻ ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng);

Bà Ngô Thị X nộp lại 3.799.315 đ (ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng);

Bà Trịnh Thị Ngọc D1 nộp lại 1.660.000 đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng);

Bà Nguyễn Thị Thu P nộp lại 3.166.096 đ (ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm chín mươi sáu đồng);

Bà Vũ Thị P1 nộp lại 3.166.096 đ (ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm chín mươi sáu đồng);

Bà Đinh Thị Thu Q nộp lại 6.121.119 đ (sáu triệu một trăm hai mươi một nghìn một trăm mười chín đồng);

Bà Đặng Thị Th nộp lại 12.453.311 đ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm mười một đồng);

Bà Vương Thị T nộp lại 7.260.914 đ (bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn chín trăm mười bốn đồng);

Bà Đoàn Thị Kim Ch nộp lại 4.010.388 đ (bốn triệu không trăm mười nghìn ba trăm tám mươi tám đồng);

Ông Tăng Ngọc U nộp lại 2.541.096 đ (hai triệu năm trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng);

3. Buộc bị cáo Lưu Văn H phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với khoản lãi bất hợp pháp mà các bị cáo đã nhận, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Tr số tiền 116.781 đ (một trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi đồng),

Ông Dương A K số tiền 1.012.100 đ (một triệu không trăm mười hai nghìn một trăm đồng),

Bà Quách Thị M số tiền 311.918 đ (ba trăm mười một nghìn chín trăm mười tám đồng),

Bà H2g Thị Tường V số tiền 778.539 đ (bảy trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng),

Bà Trần Thị T1 số tiền 155.708 đ (một trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm lẻ tám đồng),

Bà Nguyễn Thị H2 số tiền 272.489 đ (hai trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng),

Bà Lê Ngọc D số tiền 428.196 đ (bốn trăm hai mươi tám nghìn một trăm chín mươi sáu đồng),

Bà Danh Thị Nh số tiền 973.174đ (chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng),

Bà Danh Thị T2 số tiền 116.781 (một trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi một đồng),

Bà Đoàn Thị Kim Ch số tiền 194.635 đ (một trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng),

Bà Phạm Thị N số tiền 77.854 đ (bảy mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng),

Bà Nguyễn Huỳnh Lê C số tiền 622.831đ (sáu trăm hai mươi hai nghìn tám trăm ba mươi một đồng),

Bà Lê Thị U số tiền 311.416 đ (ba trăm mười một nghìn bốn trăm mười sáu đồng),

Bà Thái Thị C1 số tiền 934.247 đ (chín trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng),

Bà Nhân Thị H2 số tiền 583.904 (năm trăm tám mươi ba nghìn chín trăm lẻ bốn đồng),

Bà Trần Thị TT số tiền 311.416 đ (ba trăm mười một nghìn bốn trăm mười sáu đồng),

Ông Lê Đình Th1 số tiền 778.539 đ (bảy trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng),

Bà Võ Thị T3 số tiền 489.498 đ (bốn trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng),

Bà Trần Thị M số tiền 2.413.470 đ (hai triệu bốn trăm mười ba nghìn bốn trăm bảy mươi đồng),

Bà Vương Thị H3 số tiền 2.406.027 đ (hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng),

Bà Phạm Thị H6 số tiền 2.335.616 đ (hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm mười sáu đồng),

Bà Vũ Thị H5 số tiền 1.673.858 đ (một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm năm mươi tám đồng),

Bà Đinh Thị Kh số tiền 1.239.041 đ (một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng),

Bà Ngô Thị X số tiền 1.167.808đ (một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

Bà Trịnh Thị Ngọc D1 số tiền 7.162.557 đ (bảy triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng),

Bà Nguyễn Thị Thu P số tiền 3.153.082 (ba triệu một trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng),

Bà Vũ Thị P1 số tiền 2.218.836 đ (hai triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng),

Bà Vương Thị T số tiền 13.608.858 đ (mười ba triệu sáu trăm lẻ tám nghìn tám trăm năm mươi tám đồng),

Ông Tăng Ngọc U số tiền 458.904đ (bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng),

Bà Đặng Thị Th số tiền 3.308.790 đ (ba triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm chín mươi đồng),

Bà Đinh Thị Thu Q số tiền 1.673.858 đ (một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm năm mươi tám đồng).

V. Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

VI. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Đồng Văn H1 mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

VII. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền